

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày: 27-06-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Thúy Tr**, sinh năm: 1991

Nơi thường trú: 137/58 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Tp. H; Chỗ ở hiện tại: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh Thành và bà Tất Phụng; Bản thân có chồng tên Đặng Minh L, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án - tiền sự; không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tô Thành Ph**, sinh năm: 1999.

Nơi thường trú: ấp Trung, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Phát Thạnh và bà Lương Thị Tuyết; Bản thân chưa có vợ, con. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm: 1976.

Nơi thường trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Tới và bà Trần Thị Được; Bản thân có vợ tên Trần Thị Rồi, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 170/2015/HSPT ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh La, xử phạt 03 năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018, đã xóa án tích. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Thị Ngọc Ng**, sinh năm: 1969.

Nơi thường trú: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh La; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ph Hưng (đã chết) và bà Trần Thị Bảy (đã chết); Bản thân có chồng tên Nguyễn Hồng Nam, có 01 con sinh năm 2006; Tiền án: Bản án số 71/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh La, xử phạt 25.000.000 đồng, về tội “*Đánh bạc*”; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Trọng Ng1**, sinh năm: 1978.

Nơi thường trú: khu phố Tân Ph, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh La. Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Triệu (đã chết) và bà Phạm Thị Thương; Bản thân có vợ tên Đỗ Thị Bích Phượng, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1977.

Tên gọi khác: H1 Mạnh.

Nơi thường trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đến (đã chết) và bà Trần Thị Sang; Bản thân có vợ tên Đỗ Thị Ngọc Thạnh, chưa có con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1982.

Nơi thường trú: Ấp 1, xã Ph Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh La. Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Phi; Bản thân có vợ tên Lê Thị Phương Anh, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Phương B1**, sinh năm: 1983.

Nơi thường trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ph Văn và bà Tô Thị Huế; Bản thân có vợ tên Đinh Thị Thom, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: bản án số 55/2009/HSPT ngày 23/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh La, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Trần Ngọc Ph1**, sinh năm: 1979.

Tên gọi khác: Bé Bảy.

Nơi thường trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La; Nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Cung (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bay; Bản thân có vợ tên Võ Thị Tuyền, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Trần Hữu Tr1**, sinh năm: 1981.

Tên gọi khác: Ph1.

Nơi thường trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Vân và bà Lưu Thị Tuyết; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Lệ Ng, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, Ng1 vụ liên quan đến vụ án: Đặng Minh L, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 Ph1t ngày 02/5/2022 Nguyễn Trọng Ng1, Tô Thành Ph, Nguyễn Thị Ngọc Ng và Trần Ngọc Ph1 đến nhà của Trịnh Thúy Tr, ngụ: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, chơi. Tại đây, Ng1, Ph, Ng và Ph1 rủ nhau chơi đánh bài binh xập xám thắng thua B1 tiền thì 04 người đều đồng ý. Các con bạc nhờ Tr đi mua bài, Tr mua bài về rồi lấy thêm 01 cái xô nhựa để kê bên những người chơi bài nhằm lấy tiền xâu bỏ vào. Hình thức chơi bài binh xập xám như sau: chia làm 04 tụ và mỗi người làm cái 02 ván xoay vòng (ai không làm cái thì qua người tiếp theo). Mỗi người chơi được chia 13 lá bài, phân thành 03 chi, ai thắng được 02 chi thì thắng, người làm cái trực tiếp thắng thua với 03 người chơi còn lại. Mỗi ván bài người chơi đặt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Ph1 bỏ ra 200.000 đồng để tham gia chơi bài, chơi được khoảng 30 Ph1t thì Ph1 nghỉ

(không thắng không thua). Lúc này Trần Văn S đang có mặt tại nhà Tr, nên vào thế tụ của Ph1. Sau đó, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B1 và Trần Hữu Tr1 đến cùng tham gia. H1 và Tr1 tham gia kè vào tụ bài của S, L tham gia kè vào tụ bài của Ng1 và B1 kè vào tụ bài của Ph. Chơi đến khoảng 20 giờ 50 Ph1t cùng ngày thì bị Công an xã Đông Thạnh đến bắt quả tang, mời các đối tượng tham gia đánh bạc về làm việc. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái xô màu xanh bên trong có 02 bộ bài tây và số tiền 130.000 đồng.

Qua điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 22.120.000 đồng, trong đó gồm:

1/ Trần Thị Ngọc Ng sử dụng 10.170.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 370.000 đồng.

2/ Tô Thành Ph sử dụng 7.500.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 950.000 đồng.

3/ Nguyễn Trọng Ng1 sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa.

4/ Trần Văn S sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 500.000 đồng.

5/ Nguyễn Văn H1 sử dụng 800.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 100.000 đồng.

6/ Nguyễn Phương B1 sử dụng 1.550.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa.

7/ Nguyễn Văn L sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 2.500.000 đồng.

8/ Trần Hữu Tr1 sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa.

9/ Trần Ngọc Ph1 tham gia 200.000 đồng sau đó nghỉ không thắng, không thua.

Qua điều tra, Tr còn KH1 nhận vào ngày 30/4/2022 và ngày 01/5/2022 Tr còn dùng nhà của mình để Trần Thị Ngọc Ng, Trần Văn S, Tô Thành Ph và Nguyễn Trọng Ng1 chơi đánh bạc thắng thua B1 tiền. Tr thu tiền xâu 02 ngày này được số tiền 100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKSCG ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Trịnh Thúy Tr về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Tô Thành Ph, Trần Văn S, Trần Thị Ngọc Ng, Nguyễn Trọng Ng1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B1, Trần Ngọc Ph1 và Trần Hữu Tr1 cùng về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thúy Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Ngọc Ng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Trần Văn S và Nguyễn Phương B1 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Tô Thành Ph, Nguyễn Trọng Ng1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Trần Ngọc Ph1, Trần Hữu Tr1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Tr theo quy định tại khoản 3 Điều 322 và các bị cáo còn lại theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) xô nhựa màu xanh.

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: số tiền 25.830.000 đồng (H1 mười lăm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) và tiếp tục tạm giữ số tiền 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng) của các bị cáo để đảm bảo thi hành án. Cụ thể: Trần Văn S số tiền 1.900.000 đồng, Nguyễn Văn L số tiền 6.050.000 đồng, Trần Hữu Tr1 số tiền 200.000 đồng và Nguyễn Trọng Ng1 số tiền 10.750.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã tạm giữ và hoàn trả cho: Trần Hữu Tr1: 01 xe mô tô Honda Cup 50 màu xanh, biển số 62-620KY, 01 điện thoại di động Nokia 222; Trần Thị Ngọc Ng: 01 xe mô tô biển số 62M1-736.38, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20 màu đỏ; Đặng Minh L: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; Tô Thành Ph: 01 xe mô tô biển số 59K1-979.81, 01 điện thoại di động Nokia 1202

màu xanh bạc, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu đen và Nguyễn Văn H1: 01 xe mô tô 62M1-139.41. Do không liên quan đến việc phạm tội, là phù hợp. Nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 18 giờ 30 Ph1t ngày 02/5/2022, Nguyễn Trọng Ng1, Tô Thành Ph, Nguyễn Thị Ngọc Ng và Trần Ngọc Ph1 đến nhà của Trịnh Thúy Tr. Tại đây, Ng1, Ph, Ng và Ph1 cùng rủ nhau chơi đánh bài tây thắng thua B1 tiền thì tất cả đồng ý. Tr mua bài và lấy 01 xô nhựa để kê bên sông bài nhằm đựng tiền xâu (Ph1 chơi khoảng 30 Ph1t thì nghỉ về nhà). Sau đó có thêm Trần Văn S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B1 và Trần Hữu Tr1 đến sau và cùng tham gia đánh bạc, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc theo các bị cáo KH1 nhận là 22.120.000 đồng. Chơi đến khoảng 20 giờ 50 Ph1t cùng ngày thì Công an xã Đông Thạnh, huyện CG, đến bắt quả tang. Lúc này trong xô nhựa do Tr cung cấp thu được 130.000 đồng tiền xâu.

[2.1] Với hành vi nêu trên của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gá bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự: “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*”.

[2.2] Với hành vi nêu trên của các bị cáo Ng1, Ph, Ng, Ph1, S, H1, L, B1 và Tr1 tham gia đánh bạc tổng số tiền là 22.120.000 đồng, tức trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước đấu tranh ngăn

chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo Ng có 01 tiền án: theo Bản án số 71/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh La, xử phạt 25.000.000 đồng, về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: tất cả bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn KH1 báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Ph, Ng1, H1, L, Ph1 và Tr1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Tr và Ng có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên H1 bị cáo Tr, Ng còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với tội “*Đánh bạc*” xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau, cùng tham gia đánh bạc, mặc dù số tiền dùng để đánh bạc nhiều ít có khác nhau. Xét về nhân thân, bị cáo Ng có một tiền án (như đã phân tích); bị cáo S, ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh La, xử phạt 03 năm tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, theo Bản án số 170/2015/HSPT; bị cáo B1, ngày 23/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh La, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 55/2009/HSPT. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt. Đối với tội “*Gá bạc*”, bị cáo Tr cũng có nhân thân tốt.

[7] Đối với bị cáo Tr, phạm tội có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích tại phần [5] và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho bị cáo Tr hưởng án treo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù

cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”:

[8.1] Đối với bị cáo Ng: xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo Ng trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo Ng KH1 làm thuê, công việc không thường xuyên, nên thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không cần thiết phải khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và cũng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8.2] Đối với các bị cáo còn lại phạm tội không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng nên xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe các bị cáo. Trong đó bị cáo S và B1 có nhân thân xấu nên mức hình phạt tiền của H1 bị cáo này B1 nhau và phải cao hơn các bị cáo còn lại và hình phạt tiền đối với các bị cáo Ph, Ng1, H1, L, Ph1 và Tr1, nên B1 nhau. Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vi đánh bạc vào ngày 30/4/2022 và ngày 01/5/2022 của Ng, S, Ph và Ng1, chỉ có lời KH1 duy nhất của Tr, ngoài ra không có chứng cứ nào khác. Do đó, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý. Đối với anh Đặng Minh L (chồng bị cáo Tr) là người để các con bạc tham gia đánh bạc tại nhà của mình, nhưng khi đánh bạc anh L không có ở nhà, khi biết được có ngăn cản và không hưởng lợi từ việc đánh bạc. Nên không có căn cứ xử lý vai trò đồng phạm đối với L về tội “*Gá bạc*”.

[10] Về tang tài vật thu giữ: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để giải quyết về tang tài vật thu giữ như sau:

[10.1] Đối với 03 (ba) bộ bài tây 52 lá, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) xô nhựa màu xanh, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên cũng tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với số tiền thu giữ, nên xử lý như sau:

Trần Văn S giao nộp số tiền 2.600.000 đồng, trong đó S sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 500.000 đồng, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 700.000 đồng, còn lại 1.900.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Nguyễn Văn L giao nộp số tiền 9.550.000 đồng, trong đó L sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 2.500.000 đồng, nên tịch thu sung nộp ngân

sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng, còn lại 6.050.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Nguyễn Phương B1 giao nộp số tiền 1.550.000 đồng, trong đó B1 sử dụng 1.550.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng.

Trần Thị Ngọc Ng giao nộp số tiền 9.800.000 đồng, trong đó Ng sử dụng 10.170.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 370.000 đồng, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.800.000 đồng.

Nguyễn Văn H1 giao nộp số tiền 900.000 đồng, trong đó H1 sử dụng 800.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 100.000 đồng, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng.

Trần Hữu Tr1 giao nộp số tiền 400.000 đồng, trong đó Tr1 sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, còn lại 200.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tô Thành Ph giao nộp số tiền 6.550.000 đồng, trong đó Ph sử dụng 7.500.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 950.000 đồng, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000 đồng.

Nguyễn Trọng Ng1 giao nộp số tiền 11.250.000 đồng, trong đó Ng1 sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng, còn lại 10.750.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trần Ngọc Ph1 giao nộp số tiền 200.000 đồng, trong đó Ph1 sử dụng 200.000 đồng tham gia đánh bạc, sau đó nghỉ không thắng, không thua, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Trịnh Thúy Tr giao nộp 100.000 đồng tiền xâu thu lợi bất chính, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Số tiền các bị cáo giao nộp nêu trên tổng cộng 42.900.000 đồng. Tuy nhiên số tiền cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang tại chiếu bạc và trong quá trình điều các bị cáo giao nộp thể hiện là 44.730.000 đồng, có chênh lệch số tiền 1.830.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo KH1 là không nhớ chính xác số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc của từng bị cáo, nguyên nhân là do khi lực lượng công an vào bắt quả tang thì hiện trường bị xáo trộn, sau này khi công an kiểm đếm mới biết số tiền cụ thể, do số tiền 1.830.000 đồng này không chứng minh được của bị cáo nào, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10.3] Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã tạm giữ và hoàn trả cho: Trần Hữu Tr1: 01 xe mô tô Honda Cup 50 màu xanh, biển số 62-620KY, 01

điện thoại di động Nokia 222; Trần Thị Ngọc Ng: 01 xe mô tô biển số 62M1-736.38, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20 màu đỏ; Đặng Minh L: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; Tô Thành Ph: 01 xe mô tô biển số 59K1-979.81, 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh bạc, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu đen và Nguyễn Văn H1: 01 xe mô tô 62M1-139.41. Do không liên quan đến việc phạm tội, là phù hợp.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thúy Tr phạm tội “*Gá bạc*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thúy Tr 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (H1) năm tính từ ngày tuyên án (27/6/2023).

Giao bị cáo Trịnh Thúy Tr về cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh La giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng1 vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố các bị cáo Tô Thành Ph, Trần Văn S, Trần Thị Ngọc Ng, Nguyễn Trọng Ng1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B1, Trần Ngọc Ph1 và Trần Hữu Tr1 cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Ngọc Ng 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh La giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo Ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Trần Văn S số tiền 25.000.000 đồng (H1 mười lăm triệu đồng).

Nguyễn Phương B1 số tiền 25.000.000 đồng (H1 mười lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Tô Thành Ph số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Nguyễn Trọng Ng1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Nguyễn Văn H1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Nguyễn Văn L số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Trần Ngọc Ph1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Trần Hữu Tr1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) xô nhựa màu xanh

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: số tiền 25.830.000 đồng (H1 mười lăm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng) còn lại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án. Cụ thể:

Trần Văn S số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn L số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Trần Hữu Tr1 số tiền 200.000 đồng (H1 trăm ngàn đồng).

Nguyễn Trọng Ng1 số tiền 10.750.000 đồng (mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công KH1 báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Ng1 vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh La;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph1c

CG, ngày 27

tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 Ph1t ngày 27 tháng 6 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS, ngày 02/6/2023 đối với bị cáo: Trịnh Thúy Tr và Tô Thành Ph cùng đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thúy Tr phạm tội “*Gá bạc*”.

Tuyên bố bị cáo: Tô Thành Ph, Trần Văn S, Trần Thị Ngọc Ng, Nguyễn Trọng Ng1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B1, Trần Ngọc Ph1 và Trần Hữu Tr1 cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Trịnh Thúy Tr: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Ng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Phương B1: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Tô Thành Ph, Nguyễn Trọng Ng1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn L, Trần Ngọc Ph1 và Trần Hữu Tr1: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trịnh Thúy Tr 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (H1) năm tính từ ngày tuyên án (27/6/2023).

Giao bị cáo Trịnh Thúy Tr về cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện CG, tỉnh La giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng1 vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Trần Thị Ngọc Ng 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh La giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo Ngy cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Xử phạt:

Trần Văn S số tiền 25.000.000 đồng (H1 mười lăm triệu đồng).

Nguyễn Phương B1 số tiền 25.000.000 đồng (H1 mười lăm triệu đồng).

Tô Thành Ph số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Nguyễn Trọng Ng1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Nguyễn Văn H1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Nguyễn Văn L số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Trần Ngọc Ph1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Trần Hữu Tr1 số tiền 20.000.000 đồng (H1 mười triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (một) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) xô nhựa màu xanh

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: số tiền 25.830.000 đồng (H1 mười lăm triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng) còn lại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án. Cụ thể:

Trần Văn S số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn L số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Trần Hữu Tr1 số tiền 200.000 đồng (H1 trăm ngàn đồng).

Nguyễn Trọng Ng1 số tiền 10.750.000 đồng (mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công KH1 báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Ng1 vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 Ph1t, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGHUYỄN THANH AN - ĐẶNG VĂN VŨNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO

